

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HSPT

Ngày: 18/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh M Tụ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành
Ông Trần Văn Lực

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2018/HSPT, ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HSST, ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị Ngọc H**, sinh năm 1983 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi ĐKKHKT: Ấp Xóm V, xã Phú C, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1951 và bà Lê Thị L, sinh năm 1953; Có chồng là Dương Nhựt Phước L, sinh năm 1979 có một người con sinh năm 2002, Tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt, bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/9/2017 đến ngày 30/9/2017 chuyển tạm giam, đến ngày 09/11/2017 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” cho đến nay. (bị cáo có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lâm Khắc S, là Luật sư của Văn phòng Luật Sư Lâm Khắc S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên không triệu tập đến dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/9/2017 có các đài xổ số kiến thiết Miền Nam gồm: Sóc Trăng, Cần Thơ, Đồng Nai và đài Miền Bắc là Hà Nội. Dựa trên kết quả xổ số của các đài trên, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã tổ chức đánh bạc với hình thức là ghi số đề, ăn thua bằng tiền. Để tổ chức bán số đề, bị cáo H sử dụng điện thoại di động để nhận cuộc gọi; nhận, trả lời tin nhắn văn bản và quy ước: Khi người mua đề nhắn tin

mua số đề của bị cáo H, nếu bị cáo H đồng ý bán số đề thì nhắn tin trả lời là “Ok”, còn không trả lời “Ok” thì bị cáo H không đồng ý bán số đề, riêng người mua đề gọi điện trực tiếp cho bị cáo H thì bị cáo H trả lời đồng ý trực tiếp. Đối với các đài Miền Nam, bị cáo H tính tiền là 13 lô, còn đài Miền Bắc tính tiền là 20 lô, thỏa thuận tỷ lệ ăn thua là 1/70 (tức là 1.000 đồng nếu trúng thưởng nhận được 70.000 đồng) đối với lô hai con số; 1/600 (tức là 1.000 đồng nếu trúng thưởng nhận được 600.000 đồng) đối với lô ba con số, việc giao nhận tiền thắng và thua được tính sau khi có kết quả mở thưởng hoặc qua ngày hôm sau. Đến Khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày ông Đào Phước Dũng đến gặp bị cáo H tại phòng trọ của Nhà trọ Đức Thành, tọa lạc tại khóm 1, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh, để trả số tiền mua đề là 1.000.000 đồng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang.

Qua quá trình điều tra đã xác định: Vào ngày 27/9/2017, bị cáo H đã đồng ý đánh bạc (ghi số đề) cho các bị cáo và những người sau đây:

Bị cáo Lê Nguyễn M sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 01289.620.624 nhắn tin vào số thuê bao 0898.014.189 của bị cáo H, mua các số đề sau: Các số 04; 07; 08; 09; 38; 40; 46; 59; 74; 76; 83; 84 bao lô mỗi con số 50.000 đồng; Số 10 bao lô 150.000 đồng, đài Sóc Trăng, tính tiền là 9.750.000 đồng nhưng do giữa bị cáo H và bị cáo M thỏa thuận, giảm cho bị cáo M là 20% tiền ghi đề nên tổng số tiền bị cáo H bán số đề cho bị cáo M là 7.800.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì bị cáo M trúng thưởng: Số 04, đài Sóc Trăng, bao lô 50.000 đồng x 70 lần = 3.500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho bị cáo M là 11.300.000 đồng.

Bị cáo Thạch Thị D: Sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 01224.046.414 gọi trực tiếp vào số thuê bao 0898.816.659 của bị cáo H, mua các số đề sau: Các số 44; 99 bao lô mỗi số 50.000 đồng; Các số 49; 56 bao lô mỗi con số 20.000 đồng; Số 13 bao lô 10.000 đồng; Các số 35; 39; 69; 77; 88; 135; 372; 656 bao lô mỗi con số 5.000 đồng; Các số 44; 44; 46; 52; 044; 114; 409; 667; 711; 882; 902; 999 bao lô mỗi con số 2.000 đồng; Các số 32; 99; 244; 265; 283; 677; 711, bao lô mỗi con số 1.000 đồng; Số 72 bao lô 6.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 2.951.000 đồng; Số 72 đầu 5.000 đồng, đuôi 5.000 đồng; Các số 70; 76 mỗi con số đầu 20.000 đồng, đuôi 20.000 đồng; Các số 02; 06; 32; 99 mỗi con số đầu 10.000 đồng, đuôi 10.000 đồng; Các số 04; 35 mỗi con số đầu 10.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 171.000 đồng (190.000 đồng – 19.000 đồng tiền cò = 171.000 đồng); Các số 49; 86 bao lô mỗi con số 20.000 đồng; Các số 09; 35; 66; 135 bao lô mỗi con số 5.000 đồng; Các số 44; 99 bao lô mỗi con số 50.000 đồng; Số 58 bao lô 8.000 đồng; Các số 449; 558 bao lô mỗi con số 2.000 đồng, đài Cần Thơ. Tính tiền là 2.236.000 đồng; Số 68 đầu, đuôi mỗi con số 20.000 đồng; Số 32 đầu, đuôi mỗi con số 10.000 đồng, đài Cần Thơ. Tính tiền là 54.000 đồng (60.000 đồng – 6.000 đồng tiền cò = 54.000 đồng); Các số 22; 35 bao lô mỗi con số 5.000 đồng; Số 33 đầu, đuôi mỗi con số 15.000 đồng, đài Đồng Nai. Tính tiền là 157.000 đồng.

Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho bị cáo Dân là 5.569.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì bị cáo Dân trúng thưởng số 02 bao lô 10.000 đồng, đài Sóc Trăng x 70 lần = 700.000 đồng; Số 52 bao lô 2.000 đồng, đài Sóc Trăng x 70 lần = 140.000 đồng; Số 35 bao lô 5.000 đồng, đài Cần Thơ x 70 lần = 350.000

đồng. Tổng số tiền trúng thưởng là 1.190.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho bị cáo Dân là 6.759.000 đồng.

Đối với các con số đề mà bị cáo Dân chuyển cho bị cáo H là do bị cáo Dân bán số đề cho Thạch Rich Trà Chi, Lâm Văn Thương, một người tên Dũng ở xã Ninh Thới, một người tên Tuấn ở ấp Cầu Tre, Đặng Văn Một ở ấp Trinh Phú, xã Long Thới, Kim Thị Niên ở khóm 2, thị trấn TC và một số người khác, bị cáo Dân tính tiền cho những người chơi đề là 141ô. Sau đó, bị cáo Dân tập hợp lại và gọi điện thoại trực tiếp cho bị cáo H ghi ra phôi, bị cáo Dân giữ lại 011ô để hưởng số tiền chênh lệch là 1.000 đồng. Tuy nhiên quá trình điều tra, cơ quan Công an chỉ chứng M được 02 người mua số đề của bị cáo Dân gồm:

Ông Thạch Rich Trà C đến gặp trực tiếp bị cáo Dân mua các số đề sau: Số 02 đầu, đuôi mỗi con số 10.000 đồng; Các số 667; 711; 902 bao lô mỗi con số 2.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 104.000 đồng; Số 449 bao lô 2.000 đồng, đài Cần Thơ. Tính tiền là 28.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Dân bán số đề cho Thạch Rich Trà Chi là 132.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Thạch Rich Trà Chi trúng thưởng: số 02, đài Sóc Trăng, số đầu 10.000 đồng x 70 lần = 700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Dân bán số đề cho Thạch Rich Trà Chi là 832.000 đồng.

Ông Lâm Văn Th: Sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0939.839.310 gọi trực tiếp vào số thuê bao 01224.046.414 của bị cáo Dân mua số 13 bao lô 10.000 đồng, đài Sóc Trăng = 140.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo Dân bán số đề cho Lâm Văn Thương là 140.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Lâm Văn Thương không trúng thưởng.

Tổng số tiền mà bị cáo Dân bán số đề cho Thạch Rich Trà Chi và Lâm Văn Thương là 972.000 đồng.

Ông Đào Phước D: Sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 01684.225.736 nhắn tin vào số thuê bao 0898.014.189 của bị cáo H, mua các số đề sau: Các số 26; 43 bao lô mỗi con số 20.000 đồng; Số 34 bao lô 10.000 đồng, đài Hà Nội. Tính tiền là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Đào Phước Dũng là 1.000.000 đồng.

Ông Lâm Thanh D: Sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01216.914.458 nhắn tin vào số thuê bao 0898.014.189 của bị cáo H, mua các số đề sau: Số 65 bao lô 15.000 đồng; Các số 44; 48; 57; 70; 71; 77; 81; 83 bao lô mỗi con số 10.000 đồng; Số 457 bao lô 5.000 đồng các đài Sóc Trăng, Cần Thơ và Đồng Nai. Tính tiền là 3.900.000 đồng. Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Lâm Thanh D là 3.900.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Lâm Thanh D trúng thưởng: số 83 đài Cần Thơ, bao lô 10.000 đồng x 70 lần = 700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Hà bán số đề cho Lâm Thanh D là 4.600.000 đồng.

Bà Võ Thị S: Sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 01653.965.929 gọi trực tiếp vào số thuê bao 0898.014.189 của bị cáo H, mua các số đề sau: Các số 27; 72 bao lô mỗi con số 3.000 đồng; Các số 68; 86 bao lô mỗi con số 1.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 104.000 đồng; Số 76 bao lô 5.000 đồng; Các số 87; 90 bao lô mỗi con số 3.000 đồng; Các số 07; 70 bao lô mỗi con số 2.000 đồng; Các số 68; 86 bao lô mỗi con số 1.000 đồng, đài Cần Thơ. Tính tiền là 221.000 đồng; Số 68; 86 bao lô mỗi con số 1.000 đồng, đài Đồng Nai. Tính tiền là 26.000 đồng. Số tiền

mà bị cáo H bán số đề cho Võ Thị S là 351.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Võ Thị S trúng thưởng: Số 87, đài Cần Thơ, bao lô 3.000 đồng x 70 lần = 210.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Võ Thị Sương là 561.000 đồng.

Ông Thạch R: Trực tiếp đến gặp bị cáo H mua các số đề sau: Số 22; 48 bao lô mỗi con số 5.000 đồng, đài Sóc Trăng; Tính tiền là 130.000 đồng. Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Thạch R là 130.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Thạch R không trúng thưởng.

Ông Dư Văn R (Mười): Trực tiếp đến gặp bị cáo H mua các số đề sau: Số 09; 52; 61 bao lô mỗi con số 2.000 đồng; Số 461; 009 bao lô mỗi con số 1.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 104.000 đồng. Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Dư Văn Ráng là 104.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Dư Văn R trúng thưởng: số 52 đài Sóc Trăng, bao lô 2.000 đồng x 70 lần = 140.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Dư Văn R là 244.000 đồng.

Ông Nguyễn Khắc T: Sử dụng điện thoại di động, có số thuê bao 01292.183.539 nhắn tin vào số thuê bao 0898.816.659 của bị cáo H, mua các số đề sau: Số 52; 452 bao lô mỗi con số 10.000 đồng; Số 32 đá số 52 mỗi cặp đá 1.000 đồng, đài Sóc Trăng. Tính tiền là 286.000 đồng; Số 39; 79 bao lô mỗi con số 5.000 đồng; Số 39 đá số 79, mỗi cặp đá 1.000 đồng, các đài Sóc Trăng; Cần Thơ; Đồng Nai. Tính tiền là 468.000 đồng; Số 38 bao lô 10.000 đồng; Số 32 đá số 72: đá 1.000 đồng, đài Hà Nội. Tính tiền là 240.000 đồng. Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Nguyễn Khắc T là 994.000 đồng. Qua đối chiếu kết quả mở thưởng thì Nguyễn Khắc Toàn trúng thưởng: Số 52 đài Sóc Trăng, bao lô 10.000 đồng x 70 lần = 700.000 đồng. Như vậy tổng số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Nguyễn Khắc T là 1.694.000 đồng.

Bà Trần Lệ Th: Sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0939.426.852 gọi điện vào số thuê bao 0898.014.189 của bị cáo H, mua các số đề sau: Số 00; 17; 59 bao lô mỗi con số 5.000 đồng; Số 59 đá số 17 và số 59 đá số 00, mỗi cặp số đá 2.000 đồng, đài Hà Nội. Tính tiền là 460.000 đồng. Số tiền mà bị cáo H bán số đề cho Trần Lệ Thu là 460.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H bán số đề vào ngày 27/9/2017 cho bị cáo Lê Nguyễn M, bị cáo Thạch Thị D, ông Lâm Thanh D, bà Võ Thị S, ông Thạch R, ông Dư Văn R, bà Trần Lệ Th, ông Đào Phước D, ông Nguyễn Khắc T là 26.748.000 đồng (Trong đó: Tiền bán số đề là 20.308.000 đồng, tiền trúng thưởng là 6.440.000 đồng).

Ngoài ra bị cáo H còn khai nhận: Vào ngày 25/9/2017 bị cáo H còn bán số đề cho Dư Văn Ráng: số 52, bao lô 2.000 đồng, đài Đồng Tháp, với tổng số tiền là 26.000 đồng và ngày 26/9/2017 bị cáo H bán số đề cho Nguyễn Khắc T: số 32, bao lô 10.000 đồng, đài Bến Tre, với tổng số tiền là 130.000 đồng.

Sau khi bán số đề cho bị cáo M, bị cáo Dân và cho những người trên thì bị cáo H chuyển các con số đề bằng tin nhắn cho bà Lê Thị Thu H, ông Trương Thanh T và bà Dương Tuyết M (Hiền) để bị cáo H hưởng huê hồng. Tuy nhiên, qua làm việc với ông Trương Thanh T, bà Lê Thị Thu H và bà Dương Tuyết M không thừa nhận bán số đề cho bị cáo H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HSST, ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện TC đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”;
- Áp dụng khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 1; các điểm b, đ khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;
- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bị bắt chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 09/11/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác cao nhất là phạt 25.000.000đồng và thấp nhất là phạt 15.000.000đồng, xử lý vật chứng, án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là đúng như nội dung án sơ thẩm mô tả, bị cáo thống nhất tội danh mà Tòa án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không kêu oan, mà bị cáo chỉ kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới

Quan điểm của Viện Kiểm sát viên: Qua lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa hôm nay xét thấy nội dung án sơ thẩm mô tả phù hợp lời trình bày của bị cáo. Do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo hưởng án treo. Xét thấy khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có xem xét toàn diện tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cũng như đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tình hình hiện nay các thủ tục hoạt động ngày càng tinh vi, gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương, có khả năng làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó việc phạt tù bị cáo là hết sức cần thiết, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho các hành vi tương tự, đối chiếu với quy định tại Điều 60 bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tôi không tranh luận với Viện kiểm sát về nội dung vụ án, mà tôi chỉ làm rõ vai trò của bị cáo ghi số đề để hưởng tiền hoa hồng, bị cáo ghi số đề để chuyển cho người khác, bị cáo không có khả năng làm thủ tục, mặc dù bị truy tố về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, nhưng vai trò của bị cáo chỉ là thứ yếu. Thứ hai tội này hiện nay đã được xã hội hóa cụ thể là Nhà nước đã cho kinh doanh xổ số tự chọn, hành vi này của bị cáo hiện nay không còn nguy

hiểm cho xã hội nữa, nhận thức của bị cáo ghi đề để mỗi ngày kiểm vài chục nghìn đồng đến một trăm nghìn đồng, hành vi đó bị cáo nhận thức tội nhẹ. Tôi cũng ghi nhận bản án sơ thẩm xét xử đúng người, đúng tội. Nhưng mong rằng Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, vì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bệnh, anh bệnh, bị cáo bệnh cần xem xét nhân văn đối với bị cáo, bị cáo đã thấm nhuần làm lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo là vào ngày 27/9/2017 bị cáo có bán số đề cho bị cáo Lê Nguyễn M, Thạch Thị D và một số đối tượng khác với tổng số tiền là 26.748.000 đồng đúng như sán sơ thẩm mô tả, bị cáo không có kháng cáo về nội dung vụ án, không kháng cáo về tội danh đối với bị cáo.

Xét thấy Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, bị cáo nhận thức rất rõ hành vi thâu đắc ăn thua bằng tiền bị pháp luật cấm, nhưng vì háms lợi, lười lao động, bị cáo đã đi vào con đường phạm tội đứng ra thâu đắc để cho nhiều người mua số đề ăn thua bằng tiền, đây là hành vi mà pháp luật cấm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến An toàn công cộng trật tự công cộng mà pháp luật hình sự đang bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo còn kéo theo nhiều người khác vi phạm pháp luật, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, là một trong những nguyên nhân làm cho kinh tế gia đình kiệt huệ. Việc Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 với mức hình phạt là 01 (một) năm tù là phù hợp với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Việc phạt tù bị cáo là hết sức cần thiết, có như vậy mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho các hành vi tương tự. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Ý kiến của vị luật sư bảo vệ cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ phù hợp với thực tế, nhưng các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đối với bị cáo. Nên xét xử bị cáo 01 (một) năm tù là đã có xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nên không thỏa mãn đề nghị của Luật sư xin cho bị cáo hưởng án treo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2018/HSST, ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”

Áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2017 đến ngày 09/11/2017.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện TC;
- VKSND huyện TC;
- CA huyện TC;
- CC THADS huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh M Tụ